



CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN VIETINBANK
-----000-----

QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIETINBANK

(Sửa đổi tháng 12/2025)

HÀ NỘI – 12/2025

QUY CHẾ
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIETINBANK

*(Được thông qua và phê duyệt ban hành theo Nghị quyết số 02/2025/NQ-ĐHĐCĐ-CKCT
ngày 18/11/2025 của Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025 và Biên bản họp số
05.2025/BB- BKS- CKCT ngày 29/ 12/2025 của Ban kiểm soát
Công ty Cổ phần Chứng khoán VietinBank)*

CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích

- Quy định về tổ chức hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Chứng khoán VietinBank phù hợp với Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán VietinBank và các quy định khác có liên quan của pháp luật.
- Xác định trách nhiệm, quyền hạn của các đơn vị, cá nhân có liên quan trong tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Chứng khoán VietinBank.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này điều chỉnh

- Cơ cấu tổ chức của Ban kiểm soát;
- Nhiệm kỳ; tiêu chuẩn, điều kiện làm Kiểm soát viên;
- Ứng cử, đề cử, bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên;
- Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát, Trưởng Ban kiểm soát và Kiểm soát viên;
- Nguyên tắc hoạt động, chế độ làm việc của Ban kiểm soát;
- Mối quan hệ công tác của Ban kiểm soát;
- Các vấn đề khác liên quan tới tổ chức, hoạt động Ban kiểm soát.

Điều 3. Đối tượng áp dụng

Ban kiểm soát, các Kiểm soát viên, Người quản lý Công ty và các cá nhân, Đơn vị có liên quan của Công ty Cổ phần Chứng khoán VietinBank.

Điều 4. Các tài liệu liên quan

QUY CHẾ	Mã số: QC.BKS.02.00.I	Trang 1 /19
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT	Lần sửa đổi: 01	Ngày sửa đổi: 29/12/2025

1. Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;
2. Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
3. Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
4. Thông tư số 121/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính quy định về hoạt động công ty chứng khoán;
5. Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
6. Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán VietinBank đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua;
7. Quy chế nội bộ về quản trị Công ty hiện hành;
8. Các tài liệu khác liên quan khác.

Điều 5. Giải thích từ ngữ và các từ viết tắt

1. Giải thích từ ngữ

- **Ban điều hành:** bao gồm Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng của Công ty Cổ phần Chứng khoán VietinBank;
- **Công ty:** là Công ty Cổ phần Chứng khoán VietinBank ;
- **Cổ đông:** là tổ chức hoặc cá nhân sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty;
- **Điều lệ:** Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán VietinBank;
- **Đơn vị:** là Khối, Phòng, Ban, các bộ phận khác tại Trụ sở chính Công ty và Chi nhánh, Phòng giao dịch, Văn phòng đại diện trực thuộc Công ty;
- Các thuật ngữ “Người có liên quan”, “Người quản lý Công ty” và các thuật ngữ viết hoa khác có nghĩa như được quy định tại Điều lệ.

2. Các từ viết tắt

QUY CHẾ	Mã số: QC.BKS.02.00.I	Trang 2 /19
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT	Lần sửa đổi: 01	Ngày sửa đổi: 29/12/2025

ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	Hội đồng quản trị
UBCKNN	Ủy ban chứng khoán nhà nước

CHƯƠNG II
QUY ĐỊNH CỤ THỂ
MỤC 1
CƠ CẤU TỔ CHỨC BAN KIỂM SOÁT,
NHIỆM KỲ, TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN LÀM KIỂM SOÁT VIÊN,
ĐỀ CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM, BÃI NHIỆM KIỂM SOÁT VIÊN

Điều 6: Cơ cấu tổ chức của Ban kiểm soát

- Ban kiểm soát của Công ty có 03 (ba) thành viên;
- Kiểm soát viên không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;
- Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các Kiểm soát viên theo nguyên tắc đa số;
- Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty và không được đồng thời là thành viên Ban kiểm soát hoặc người quản lý của công ty chứng khoán khác;
- Trường hợp số thành viên Ban kiểm soát không đủ số thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ Công ty thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày không đủ số lượng thành viên, HĐQT phải triệu tập ĐHĐCĐ bất thường theo quy định tại khoản 3 điều 25 Điều lệ Công ty để bổ sung đủ số lượng thành viên Ban kiểm soát theo quy định.

Điều 7. Bộ phận hỗ trợ Ban kiểm soát

- Kiểm toán nội bộ

Bộ phận Kiểm toán nội bộ chuyên trách trực thuộc HĐQT, hỗ trợ Ban kiểm soát thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình.

- Nguồn lực khác

QUY CHẾ	Mã số: QC.BKS.02.00.I	Trang 3 /19
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT	Lần sửa đổi: 01	Ngày sửa đổi: 29/12/2025

- a) Ban kiểm soát có quyền sử dụng các nguồn lực khác của Công ty, được thuê chuyên gia/ tổ chức bên ngoài để tư vấn, hỗ trợ Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ của mình.
- b) Trong trường hợp cần sử dụng nguồn lực khác của Công ty để thực hiện nhiệm vụ, Ban kiểm soát lập văn bản đề xuất gửi HĐQT hoặc Tổng Giám Đốc (tùy thuộc thẩm quyền của nội dung đề xuất). HĐQT hoặc Tổng Giám Đốc có trách nhiệm chỉ đạo các đơn vị có liên quan cung cấp đầy đủ nguồn lực theo đề xuất của Ban kiểm soát để thực hiện nhiệm vụ.
- c) Trong trường hợp cần thuê chuyên gia và tổ chức bên ngoài để tư vấn, hỗ trợ, Ban kiểm soát lập văn bản đề xuất gửi HĐQT hoặc Tổng giám đốc (tùy thuộc thẩm quyền của nội dung đề xuất). HĐQT hoặc Tổng giám đốc có trách nhiệm chỉ đạo các Đơn vị có liên quan thực hiện các thủ tục để thuê chuyên gia và/hoặc tổ chức bên ngoài Công ty để tư vấn, hỗ trợ cho Ban kiểm soát.

Điều 8. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên

1. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế;
2. Trong trường hợp Kiểm soát viên có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Kiểm soát viên đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

Điều 9. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên

Tiêu chuẩn, điều kiện làm Kiểm soát viên được thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty và quy định của pháp luật.

Điều 10. Đề cử, ứng cử và bầu Kiểm soát viên

Việc đề cử, ứng cử và bầu Kiểm soát viên được thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và quy định của Pháp luật.

Điều 11. Miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên

Việc miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên và thủ tục miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên được thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và quy định của Pháp luật.

QUY CHẾ	Mã số: QC.BKS.02.00.I	Trang 4 /19
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT	Lần sửa đổi: 01	Ngày sửa đổi: 29/12/2025

MỤC 2

CHỨC NĂNG, QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BAN KIỂM SOÁT, TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT VÀ KIỂM SOÁT VIÊN

Điều 12. Chức năng của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát là cơ quan giám sát hoạt động Công ty nhằm đánh giá chính xác hoạt động kinh doanh, thực trạng tài chính, quản trị và điều hành của Công ty. Ban kiểm soát chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

Điều 13. Quyền, nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ như sau:

1. Ban kiểm soát thực hiện giám sát HĐQT, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty;
2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;
3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính 06 (sáu) tháng và hàng năm của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT, trình báo cáo thẩm định lên ĐHĐCĐ tại cuộc họp thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT hoặc ĐHĐCĐ và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của HĐQT hoặc ĐHĐCĐ;
4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty;
5. Đề xuất và kiến nghị ĐHĐCĐ phê duyệt Danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty, miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
6. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;
7. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật của thành viên HĐQT, Tổng giám đốc, người quản lý khác trong các hoạt động. Đảm bảo phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Tổng Giám đốc và cổ đông;
8. Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận Kiểm toán nội bộ của Công ty để thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát;

QUY CHẾ	Mã số: QC.BKS.02.00.I	Trang 5 /19
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT	Lần sửa đổi: 01	Ngày sửa đổi: 29/12/2025

9. Xem xét sổ sách kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết của ĐHĐCĐ hoặc theo yêu cầu của cổ đông/nhóm cổ đông quy định tại điểm 1 khoản 2 điều 20 Điều lệ Công ty;
10. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại 1 khoản 2 điều 20 Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến HĐQT và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của HĐQT, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty;
11. Kiến nghị HĐQT hoặc ĐHĐCĐ các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý Công ty, cơ cấu tổ chức nội bộ của Công ty, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty, đề xuất với HĐQT chỉnh sửa, bổ sung các chính sách nội bộ cho phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;
12. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của thành viên HĐQT, Tổng giám đốc và Người điều hành doanh nghiệp khác, phải thông báo bằng văn bản cho HĐQT trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;
13. Khi phát hiện có thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc vi phạm quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp phải thông báo ngay bằng văn bản cho HĐQT, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;
14. Trường hợp phát hiện thành viên HĐQT, thành viên Ban Tổng Giám đốc vi phạm pháp luật, Điều lệ Công ty dẫn đến xâm phạm quyền và lợi ích của Công ty, cổ đông hoặc khách hàng thì Ban kiểm soát có trách nhiệm yêu cầu người có hành vi vi phạm giải trình trong thời hạn nhất định hoặc đề nghị triệu tập ĐHĐCĐ để giải quyết. Đối với các vi phạm pháp luật, Ban kiểm soát phải báo cáo bằng văn bản cho UBCKNN trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày phát hiện vi phạm;
15. Đề nghị Chủ tịch HĐQT triệu tập họp HĐQT. Yêu cầu HĐQT triệu tập họp bất thường ĐHĐCĐ. Thay thế HĐQT triệu tập họp ĐHĐCĐ trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp HĐQT không triệu tập họp ĐHĐCĐ theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp, điểm b khoản 3 Điều 25 Điều lệ Công ty;
16. Xem xét, trích lục, sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai Danh sách

QUY CHẾ	Mã số: QC.BKS.02.00.I	Trang 6 /19
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT	Lần sửa đổi: 01	Ngày sửa đổi: 29/12/2025

người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp;

17. Có quyền tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp ĐHĐCĐ, HĐQT và các cuộc họp khác của Công ty. Lập và thông báo cho HĐQT, Tổng giám đốc kế hoạch tiến hành các cuộc kiểm tra trong toàn Công ty;

18. Xây dựng Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát trình ĐHĐCĐ thông qua;

19. Chứng kiến, giám sát HĐQT tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu nếu được HĐQT yêu cầu trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của ĐHĐCĐ;

20. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ, quy định của Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và quy định của pháp luật.

Điều 14. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng Ban kiểm soát

Trưởng Ban kiểm soát có nhiệm vụ và quyền hạn sau:

1. Tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát theo quy định tại Điều 13 của Quy chế này, quy định của Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và quy định của pháp luật. Phê duyệt chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát theo định kỳ (hàng tháng/quý/năm) hoặc đột xuất của Ban kiểm soát và tổ chức thực hiện theo chương trình, kế hoạch đã phê duyệt;

2. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu cho các cuộc họp Ban kiểm soát liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát. Triệu tập và chủ tọa các cuộc họp Ban kiểm soát;

3. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng Kiểm soát viên. Giám sát, chỉ đạo các Kiểm soát viên trong việc thực hiện các công việc được phân công thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát;

4. Thay mặt Ban kiểm soát ký các văn bản thuộc thẩm quyền của Ban kiểm soát. Chịu trách nhiệm về những nội dung nêu trong báo cáo định kỳ và đột xuất của Ban kiểm soát được gửi đến HĐQT và ĐHĐCĐ;

5. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của HĐQT để trình lên ĐHĐCĐ;

6. Thay mặt Ban kiểm soát ký văn bản triệu tập ĐHĐCĐ bất thường hoặc đề nghị HĐQT họp bất thường theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;

QUY CHẾ	Mã số: QC.BKS.02.00.I	Trang 7 /19
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT	Lần sửa đổi: 01	Ngày sửa đổi: 29/12/2025

7. Trưởng Ban kiểm soát điều hành đề ĐHCĐ bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp đối với trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc mà các thành viên Hội đồng quản trị còn lại không bầu được một người trong số họ làm chủ tọa. Trường hợp này, người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.
8. Đảm bảo các Kiểm soát viên nhận được thông tin đầy đủ, khách quan, chính xác và đủ thời gian thảo luận các vấn đề mà Ban kiểm soát phải xem xét;
9. Ủy quyền cho một trong số các Kiểm soát viên đảm nhiệm công việc của Trưởng Ban kiểm soát trong thời gian vắng mặt;
10. Tham dự các phiên họp của HĐQT, các cuộc họp giao ban của Ban điều hành, giao ban của trụ sở chính Công ty. Trưởng Ban kiểm soát được quyền tham gia ý kiến và đưa ra kiến nghị nhưng không được biểu quyết;
11. Được quyền yêu cầu ghi lại các ý kiến của mình trong biên bản cuộc họp HĐQT nếu ý kiến của mình khác với các quyết định của HĐQT và báo cáo trước ĐHCĐ;
12. Được quyền yêu cầu lãnh đạo các Đơn vị trong Công ty cung cấp số liệu, tài liệu, thông tin và giải trình các hoạt động theo yêu cầu của công tác kiểm tra, kiểm soát và có trách nhiệm bảo vệ bí mật số liệu, thông tin được cung cấp;
13. Tham gia các cuộc hội thảo, đào tạo nghiệp vụ nâng cao kiến thức nghề nghiệp do Công ty hoặc các Đơn vị bên ngoài tổ chức theo đề nghị của Ban kiểm soát;
14. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Điều 15. Nhiệm vụ, quyền hạn của Kiểm soát viên (thành viên Ban kiểm soát)

Kiểm soát viên có các nhiệm vụ và quyền hạn như sau.

1. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn của một Kiểm soát viên theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, quy định nội bộ của Ban kiểm soát;
2. Bầu trưởng Ban kiểm soát;
3. Yêu cầu trưởng Ban kiểm soát triệu tập họp Ban kiểm soát bất thường;
4. Kiểm soát các hoạt động kinh doanh, kiểm tra sổ sách kế toán, tài sản, các báo cáo tài chính và kiến nghị các biện pháp khắc phục các sai phạm (nếu có);

QUY CHẾ	Mã số: QC.BKS.02.00.I	Trang 8 /19
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT	Lần sửa đổi: 01	Ngày sửa đổi: 29/12/2025

5. Được quyền yêu cầu các Đơn vị trong Công ty cung cấp số liệu và giải trình các hoạt động kinh doanh để thực hiện nhiệm vụ được phân công;
6. Báo cáo Trưởng Ban kiểm soát về các hoạt động tài chính bất thường, các dấu hiệu vi phạm trong công tác quản lý, chịu trách nhiệm cá nhân cho các đánh giá và kết luận của mình;
7. Tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát, tham gia góp ý kiến và biểu quyết về các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát, trừ những vấn đề có xung đột lợi ích;
8. Tham dự các cuộc họp của HĐQT, các cuộc họp giao ban của Ban điều hành, giao ban của Trụ sở chính và các cuộc họp khác liên quan đến nhiệm vụ giám sát của Ban kiểm soát theo sự phân công của trưởng Ban kiểm soát.

Điều 16. Trách nhiệm của Kiểm soát viên

1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ Công ty, Nghị quyết của ĐHĐCĐ và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao;
2. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và quyền lợi của cổ đông;
3. Trung thành với lợi ích của Công ty và các cổ đông của Công ty, không được lạm dụng địa vị, chức vụ, sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh và tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
4. Thực hiện các nghĩa vụ, trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty;
5. Trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 điều này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì Kiểm soát viên phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Mọi thu nhập và lợi ích khác mà Kiểm soát viên có được do vi phạm phải hoàn trả cho Công ty;
6. Trường hợp phát hiện Kiểm soát viên vi phạm trong thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có biện pháp khắc phục hậu quả.

Điều 17. Quyền được cung cấp thông tin và bảo mật thông tin

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên HĐQT, bao gồm:

QUY CHẾ	Mã số: QC.BKS.02.00.I	Trang 9 /19
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT	Lần sửa đổi: 01	Ngày sửa đổi: 29/12/2025

a) Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên HĐQT và các tài liệu kèm theo;

b) Các nghị quyết, quyết định và biên bản họp của ĐHĐCĐ, HĐQT. Các báo cáo của Tổng giám đốc trình HĐQT hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành;

2. Chủ tịch HĐQT, các thành viên HĐQT, Tổng giám đốc và người quản lý khác của Công ty phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát/Kiểm soát viên. Người phụ trách quản trị Công ty đảm bảo rằng toàn bộ bản sao các nghị quyết, biên bản họp của ĐHĐCĐ và của HĐQT, các thông tin tài chính, các thông tin và tài liệu khác được cung cấp cho cổ đông và các thành viên HĐQT phải được cung cấp cho các Kiểm soát viên vào cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cổ đông và thành viên HĐQT;

3. Kiểm soát viên có quyền tiếp cận các hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu trữ tại trụ sở chính, chi nhánh và các địa điểm khác, có quyền đến các địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc;

4. Kiểm soát viên được xem xét miễn trừ trách nhiệm trong trường hợp đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật và Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát mà không được cung cấp, tiếp cận thông tin kịp thời đầy đủ;

5. Bảo mật thông tin

Các Kiểm soát viên có trách nhiệm tuân thủ bảo mật thông tin theo quy định của pháp luật, văn bản nội bộ của Công ty; không cung cấp thông tin cho tổ chức, cá nhân khác trừ trường hợp thực hiện theo yêu cầu của Tổ chức, cá nhân có thẩm quyền hoặc có trách nhiệm phải cung cấp, báo cáo theo quy định của Pháp luật.

Điều 18. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông

1. Ban kiểm soát có trách nhiệm thay thế HĐQT triệu tập họp ĐHĐCĐ trong thời hạn 30 ngày (theo điểm b khoản 3 điều 25 Điều lệ Công ty) nếu HĐQT không triệu tập họp ĐHĐCĐ trong các trường hợp sau đây:

a) Số thành viên HĐQT, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật;

QUY CHẾ	Mã số: QC.BKS.02.00.I	Trang 10 /19
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT	Lần sửa đổi: 01	Ngày sửa đổi: 29/12/2025

- b) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm 1 khoản 2 điều 20 Điều lệ Công ty;
- c) Khi có yêu cầu triệu tập họp bất thường ĐHĐCĐ của Ban kiểm soát nhưng HĐQT không thực hiện.
2. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp ĐHĐCĐ theo quy định thì Ban kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty;
3. Chi phí triệu tập và tiến hành họp ĐHĐCĐ theo quy định tại khoản 1 Điều này sẽ được Công ty hoàn lại.

MỤC 3

NGUYÊN TẮC HOẠT ĐỘNG, CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 19. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ, biểu quyết theo đa số, tuân thủ các quy định của pháp luật, điều lệ và các quy định nội bộ của Công ty, chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và pháp luật về hoạt động của mình.
2. Ban kiểm soát thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình thông qua và trên các cơ sở sau:
 - (a) Các báo cáo, tài liệu, văn bản và thông tin mà Ban kiểm soát nhận được hoặc qua hệ thống thông tin, báo cáo hoặc được các Đơn vị, Người quản lý Công ty cung cấp;
 - (b) Các cuộc họp mà Ban kiểm soát có đại diện tham dự khi được mời;
 - (c) Thông qua bộ phận kiểm toán nội bộ theo kế hoạch kiểm toán đã được phê duyệt dựa theo nguyên tắc định hướng rủi ro.
 - (d) Các cuộc kiểm tra mà Ban kiểm soát trực tiếp thực hiện theo kế hoạch, theo yêu cầu hoặc xét thấy cần thiết và phù hợp với nguồn lực.
3. Ban kiểm soát làm việc theo chế độ tập thể kết hợp với chế độ trách nhiệm cá nhân theo mảng công việc được phân công của từng Kiểm soát viên.

Điều 20. Chế độ làm việc của Ban kiểm soát

QUY CHẾ	Mã số: QC.BKS.02.00.I	Trang 11 /19
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT	Lần sửa đổi: 01	Ngày sửa đổi: 29/12/2025

Ban kiểm soát thông qua, giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền và trách nhiệm của mình bằng:

1. Thảo luận, biểu quyết tại cuộc họp Ban kiểm soát định kỳ hoặc bất thường; lấy ý kiến bằng văn bản hoặc qua thư điện tử (email). Mỗi thành viên Ban kiểm soát có một (01) phiếu biểu quyết;
2. Trưởng Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát xử lý nhiệm vụ được phân công phát sinh giữa các kỳ họp của Ban kiểm soát

Điều 21. Các cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Cuộc họp định kỳ
 - a) Ban kiểm soát tổ chức họp định kỳ ít nhất mỗi quý một lần;
 - b) Các cuộc họp định kỳ của Ban kiểm soát do trưởng Ban kiểm soát triệu tập;
 - c) Thông báo mời họp được trưởng Ban kiểm soát gửi bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Ban kiểm soát đã đăng ký với Công ty. Thông báo mời họp phải xác định thời gian, địa điểm, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định kèm theo các tài liệu sử dụng tại cuộc họp (nếu có);
2. Cuộc họp bất thường
 - a) Ban kiểm soát họp bất thường nếu cần thiết để giải quyết vấn đề phải được thảo luận, biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp phát sinh giữa các cuộc họp định kỳ;
 - b) Trưởng Ban kiểm soát phải triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của: (i) ít nhất 02 (hai) Kiểm soát viên; (ii) Chủ tịch HĐQT; (iii) các trường hợp khác theo quy định của Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty hoặc Pháp luật. Trường hợp, sau hai lần đề nghị kế tiếp mà Trưởng Ban kiểm soát không triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát bất thường thì các thành viên còn lại của Ban kiểm soát bầu một người trong số họ theo nguyên tắc đa số để triệu tập cuộc họp bất thường của Ban kiểm soát.

Đề nghị họp phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Ban kiểm soát.

QUY CHẾ	Mã số: QC.BKS.02.00.I	Trang 12 /19
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT	Lần sửa đổi: 01	Ngày sửa đổi: 29/12/2025

3. Các cuộc họp của Ban kiểm soát được tiến hành tại trụ sở Công ty hoặc những địa điểm khác thuận tiện trên lãnh thổ Việt Nam hoặc tại địa điểm khác theo sự nhất trí chung của các Kiểm soát viên;

4. Cuộc họp Ban kiểm soát được tiến hành khi có từ 2/3 số Kiểm soát viên trở lên trực tiếp tham dự. Trường hợp triệu tập họp Ban kiểm soát lần đầu nhưng không đủ số thành viên tham dự theo quy định thì được triệu tập cuộc họp lần hai trong vòng 05 (năm ngày) kể từ ngày định họp lần thứ nhất. Sau hai lần triệu tập họp Ban kiểm soát không đủ số thành viên tham dự, Trưởng Ban kiểm soát/các Kiểm soát viên phải thông báo cho HĐQT biết và đề nghị triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong thời hạn không quá 30 (ba mươi) ngày tiếp theo để ĐHĐCĐ xem xét tư cách của Kiểm soát viên và xem xét bầu bổ sung, thay thế;

5. Biểu quyết:

a) Mỗi Kiểm soát viên tham dự cuộc họp Ban kiểm soát có quyền biểu quyết tại cuộc họp. Nếu Kiểm soát viên không thể tham dự cuộc họp có thể ủy quyền cho thành viên khác dự họp hoặc gửi phiếu biểu quyết của mình cho Ban kiểm soát trước khi họp. Phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến chủ tọa cuộc họp chậm nhất một giờ trước giờ họp. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người tham dự họp;

b) Thành viên có quyền lợi liên quan đến vấn đề được đưa ra Ban kiểm soát quyết định sẽ không được tham gia biểu quyết đối với vấn đề đó, đồng thời không được nhận ủy quyền biểu quyết của Kiểm soát viên khác về vấn đề đó;

c) Quyết định của Ban kiểm soát được thông qua nếu có trên 50% (năm mươi phần trăm) số thành viên có quyền tham gia biểu quyết dự họp chấp thuận. Trong trường hợp số phiếu đồng ý và không đồng ý ngang bằng nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của trưởng Ban kiểm soát/chủ tọa cuộc họp.

d) Trường hợp Ban kiểm soát lấy ý kiến bằng văn bản, hoặc qua thư điện tử để thông qua quyết định về một vấn đề, thì quyết định được coi là có giá trị tương đương với một quyết định được thông qua tại một cuộc họp của Ban kiểm soát được tổ chức thông thường nếu:

- Được sự nhất trí của đa số của các Kiểm soát viên có quyền tham gia biểu quyết đối với các vấn đề đưa ra xin ý kiến;

QUY CHẾ	Mã số: QC.BKS.02.00.I	Trang 13 /19
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT	Lần sửa đổi: 01	Ngày sửa đổi: 29/12/2025

- Số lượng Kiểm soát viên có quyền tham gia biểu quyết bằng văn bản, thư điện tử phải đáp ứng được điều kiện số lượng thành viên bắt buộc phải có khi tiến hành họp Ban kiểm soát.

6. Các kiến nghị của Ban kiểm soát phải được đưa ra lấy ý kiến tập thể trong Ban kiểm soát và kết luận theo đa số. Mỗi thành viên có quyền bảo lưu ý kiến trong biên bản họp của Ban kiểm soát;

7. Trưởng Ban kiểm soát được mời thành viên HĐQT/thành viên Ban điều hành/Bộ phận Kiểm toán nội bộ và đại diện công ty kiểm toán độc lập tham gia cuộc họp để trả lời các vấn đề mà các Kiểm soát viên quan tâm trong trường hợp cần thiết. Các thành viên HĐQT/thành viên Ban điều hành/ Bộ phận Kiểm toán nội bộ/kiểm toán độc lập có quyền thảo luận nhưng không tham gia biểu quyết.

8. Phiếu lấy ý kiến, bản in thư điện tử, Biên bản lấy ý kiến và các tài liệu có liên quan khác được lưu giữ tại Ban kiểm soát.

Điều 22. Biên bản họp của Ban kiểm soát

1. Cuộc họp Ban kiểm soát phải được ghi chép trung thực đầy đủ nội dung họp. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập bằng tiếng Việt:

2. Đối với cuộc họp trực tiếp, thư ký cuộc họp và các Kiểm soát viên tham dự họp phải ký tên vào các biên bản cuộc họp. Trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản hoặc qua thư điện tử thì chủ tọa và người tham gia kiểm phiếu ký và chịu trách nhiệm về tính chính xác của Biên bản lấy ý kiến. Các biên bản họp/ lấy ý kiến và tài liệu có liên quan của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng Kiểm soát viên;

3. Chủ tọa cuộc họp có trách nhiệm gửi Biên bản họp/lấy ý kiến cho các Kiểm soát viên trong vòng 05 ngày làm việc kể từ khi kết thúc cuộc họp ,biên bản họp/lấy ý kiến được coi là bằng chứng mang tính kết luận về công việc tiến hành tại cuộc họp trừ trường hợp có những khiếu nại liên quan đến nội dung của Biên bản họp/lấy ý kiến trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày gửi Biên bản đó.

MỤC 4

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 23. Mối quan hệ công tác với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền

QUY CHẾ	Mã số: QC.BKS.02.00.I	Trang 14 /19
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT	Lần sửa đổi: 01	Ngày sửa đổi: 29/12/2025

Ban kiểm soát thực hiện chế độ báo cáo, phối hợp làm việc đối với các nội dung liên quan đến công tác kiểm tra kiểm toán cho các cơ quan quản lý nhà nước theo quy định hiện hành.

Điều 24. Mối quan hệ công tác với cổ đông

1. Ban kiểm soát thực hiện báo cáo ĐHCĐ kết quả giám sát hoạt động của Công ty tại kỳ họp ĐHCĐ thường niên theo quy định tại quy chế này và Điều lệ Công ty;
2. Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra đột xuất khi nhận được yêu cầu từ cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định điểm 1 khoản 2 điều 20 Điều lệ Công ty và gửi báo cáo theo quy định của pháp luật, Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ của Công ty.

Điều 25. Mối quan hệ công tác với HĐQT, Ban Tổng giám đốc, người quản lý Công ty và các cán bộ quản lý khác

Mối quan hệ công tác với HĐQT, Ban Tổng giám đốc, Người quản lý Công ty và các cán bộ quản lý khác được thực hiện theo quy định tại Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và quy định của Pháp luật.

Điều 26. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban kiểm soát

Các thành viên Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm, quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty. Trưởng Ban Kiểm soát là người điều phối công việc chung của Ban kiểm soát nhưng không có quyền chi phối các thành viên Ban kiểm soát.

Điều 27. Mối quan hệ công tác với các Đơn vị , cá nhân khác thuộc Công ty

1. Ban kiểm soát trực tiếp và/hoặc phối hợp bộ phận kiểm toán nội bộ, thực hiện giám sát, kiểm tra hoạt động các đơn vị thuộc Công ty theo quy định của pháp luật và Điều lệ, phối hợp với cấp có thẩm quyền chỉ đạo chấn chỉnh, khắc phục sai phạm được phát hiện và ngăn ngừa hạn chế rủi ro trong hoạt động kinh doanh của Công ty;
2. Các đơn vị thuộc Công ty phải phối hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát, tạo điều kiện tốt nhất, đảm bảo cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu cho Ban kiểm soát trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định tại Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và các quy định của pháp luật có liên quan;
3. Lập và gửi báo cáo liên quan đến hoạt động của Đơn vị và các báo cáo nghiệp vụ theo yêu cầu của Ban kiểm soát để làm cơ sở giám sát;

QUY CHẾ	Mã số: QC.BKS.02.00.I	Trang 15 /19
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT	Lần sửa đổi: 01	Ngày sửa đổi: 29/12/2025

4. Cung cấp kịp thời, đầy đủ cho Ban kiểm soát các văn bản về quy chế, quy định, quy trình, các văn bản chỉ đạo nghiệp vụ của Công ty và văn bản có liên quan (khi được yêu cầu);
5. Trong quá trình thực hiện chức năng nhiệm vụ nếu phát hiện các dấu hiệu, hiện tượng bất cập của cơ chế, quy chế, quy trình nghiệp vụ, hoạt động điều hành, chỉ đạo của cấp trên có thể gây thất thoát tài sản, ảnh hưởng đến uy tín của Công ty, các đơn vị phải báo cáo ngay với cấp có thẩm quyền và Ban kiểm soát để tìm biện pháp ngăn chặn kịp thời;
6. Thực hiện các công việc khác khi Ban kiểm soát yêu cầu.

MỤC 5

BÁO CÁO, CÔNG KHAI LỢI ÍCH, ĐÁNH GIÁ, KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI KIỂM SOÁT VIÊN

Điều 28. Trình báo cáo hàng năm

Các Báo cáo của Ban kiểm soát tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên bao gồm các nội dung sau đây:

1. Báo cáo về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của HĐQT, Tổng Giám đốc để trình ĐHĐCĐ thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên;
2. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát và từng Kiểm soát viên theo quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật có liên quan;
4. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban Kiểm soát; kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty;
5. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, người điều hành khác của Công ty và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, người điều hành khác của Công ty là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý Công ty trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;
6. Kết quả giám sát đối với HĐQT, Tổng Giám đốc và những Người điều hành khác của Công ty;

QUY CHẾ	Mã số: QC.BKS.02.00.I	Trang 16 /19
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT	Lần sửa đổi: 01	Ngày sửa đổi: 29/12/2025

7. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Tổng Giám đốc và các cổ đông;
8. Đề xuất và kiến nghị ĐHĐCĐ phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

Điều 29. Tiền lương và quyền lợi khác

1. Tiền lương, thù lao, lợi ích khác của Kiểm soát viên được thực hiện theo quy định tại Điều lệ, quy định nội bộ của Công ty và quy định của Pháp luật;
2. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.

Điều 30. Công khai các lợi ích liên quan

1. Kiểm soát viên của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:
 - a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;
 - b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.
2. Việc kê khai theo quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng;
3. Kiểm soát viên và những người có liên quan của các thành viên Ban kiểm soát chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty;
4. Kiểm soát viên có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho HĐQT, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Ban kiểm soát

QUY CHẾ	Mã số: QC.BKS.02.00.I	Trang 17 /19
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT	Lần sửa đổi: 01	Ngày sửa đổi: 29/12/2025

hoặc với những người có liên quan của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do ĐHĐCĐ hoặc HĐQT chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin;

5. Kiểm soát viên và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Điều 31. Đánh giá, khen thưởng, kỷ luật Kiểm soát viên

Việc đánh giá, khen thưởng, kỷ luật Kiểm soát viên được thực hiện theo quy định tại Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, quy định về đánh giá, khen thưởng và kỷ luật của Công ty.

CHƯƠNG III
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 32. Điều khoản thi hành

1. Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát gồm 03 Chương 32 Điều được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 thông qua ngày 27/04/2021 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Quy chế này, đồng thời được sửa đổi nội dung về việc thay đổi tên Công ty theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 02/2025/NQ-ĐHĐCĐ-CKCT ngày 18/11/2025 và Biên bản họp số 05.2025/BB-BKS-CKCT ngày 29/12/2025 của Ban kiểm soát Công ty và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 29/12/2025, thay thế cho Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát mã **QC.BKS.02.00** được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua tại Nghị quyết số 01/2021/NQ – ĐHĐCĐ ngày 27/4/2021.
2. Các thành viên HĐQT, Ban điều hành, Kiểm soát viên, các Đơn vị và cá nhân trong Công ty có trách nhiệm tổ chức thực hiện và tuân thủ Quy chế này;
3. Những vấn đề liên quan đến Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát không được nêu trong Quy chế này thì Ban kiểm soát thực hiện theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty; Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, các văn bản nội bộ khác của Công ty;

QUY CHẾ	Mã số: QC.BKS.02.00.I	Trang 18 /19
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT	Lần sửa đổi: 01	Ngày sửa đổi: 29/12/2025

4. Trong trường hợp có quy định khác nhau giữa Quy chế này với Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty về cùng một vấn đề, thì các quy định của Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sẽ được ưu tiên áp dụng;
5. Mọi sửa đổi, bổ sung Quy chế này do ĐHĐCĐ xem xét, quyết định.

TM. BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN



Phan Thị Thu Hằng



QUY CHẾ	Mã số: QC.BKS.02.00.I	Trang 19 /19
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT	Lần sửa đổi: 01	Ngày sửa đổi: 29/12/2025